**TUẦN 22**

*Ngày soạn: 15/2/2025*

*Ngày giảng: (Thứ Hai) 17/2/2025*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 64. SHDC. GIỚI THIỆU CẢNH QUAN**

**THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Học sinh giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Học sinh phát triển kĩ năng trình bày, thuyết trình trước mọi người.

- HS tích cực, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**  Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

**2. Chuẩn bị của HS** - Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự buổi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS nghe bài hát “Em đi giữa biển vàng” ca ngợi vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên quê hương để bắt đầu buổi sinh hoạt | - HS nghiêm túc thực hiện. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ** | - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào chờ, hát quốc ca,…)  - GV tổ chức cho đại diện các lớp giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương trước toàn trường. | - HS tham gia lễ chào cờ  - Đại diện HS tham gia giới thiệu. |
| **3. Luyện tập** | - GV mời một số HS đặt câu hỏi và chia sẻ cảm nhận về nội dung giới thiệu của các bạn.  - GV nêu ví dụ các câu hỏi:  Trong buổi giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương, em thích phần trình bày của lớp nào nhất?  + Em có cảm xúc gì về nội dung giới thiệu đó?  + Em có muốn đến những nơi đó không?  + Những cảnh đẹp đó gợi cho em những cảm xúc gì?  - Kết thúc, dặn dò. | - HS đặt câu hỏi cho các bạn. |

**TOÁN**

**TIẾT 106: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nhận biết một phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.

- Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** - SGK, giáo án. Hình ảnh, tư liệu bài dạy.

**2. Chuẩn bị của HS:** - SGK, VBT, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: So sánh phân số với 1: ;; .  + Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: ;; .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + < 1; > 1; = 1  +  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **Bài 2 (Tr. 23)**  **a, Đọc và thảo luận nội dung sau:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  - GV giới thiệu quy tắc “thực hành” so sánh phân số với 1.  - *Ví dụ: So sánh và 1?*  - GV nhận xét, chốt theo *quy tắc* như sau:  Phân số nào có:  + Tử số bé hơn mẫu số thì phân số bé hơn 1.  + Tử số lớn hơn mẫu số thì phân số lớn hơn 1.  + Tử số bằng mẫu số thì phân số bằng 1.  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc.  **b. So sánh các phân số với 1:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.  - Khi so sánh các phân số với 1 thì phải so sánh các yếu tố nào ở phân số?  - Nêu cách so sánh phân số với 1?  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2.  - GV mời đại diện nhóm c  ; ; ; ; ;  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý cho HS: Đây là trường hợp đặc biệt của quy tắc vừa học: Chỉ cần so sánh tử số và mẫu số của cùng một phân số.  **c, Viết ba phân số bé hơn 1, ba phân số lớn hơn 1, ba phân số bằng 1.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2c.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong trong phiếu bài tập.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. Củng cố lại về kiến thức đã học. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  - HS đọc và thảo luận nhóm 2 nội dung trong SGK và trả lời:  < 1  - HS nhắc lại quy tắc.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.  + Khi so sánh các phân số với 1 thì phải so sánh tử số và mẫu số của phân số.  + Nếu tử số bé hơn mẫu số thì phân số bé hơn 1.  + Nếu tử số lớn hơn mẫu số thì phân số lớn hơn 1.  + Nếu tử số bằng mẫu số thì phân số bằng 1.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả:  < 1; > 1; < 1; = 1;  > 1; < 1  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2c.  - Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu:  - HS nêu kết quả:  + Ba phân số bé hơn 1: ; ; .  + Ba phân số lớn hơn 1: ; ; .  + Ba phân số bằng 1: ; ; . |
| **Bài 3 (Tr.23)**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT  - Muốn xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì?  - Nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu?  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân.  - GV thu vở nhận xét | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  + Chúng ta phải so sánh các phân số với nhau.  - HS nhắc lại  - HS làm bài vào vở. 1 bạn làm bảng phụ.  a, ; và  Vì 2 < 3 < 5 nên < <  b, ; và  Vì 1 < 5 < 7 nên < < .  c, ; và  Vì 1 < 7 < 9 nên < < . |
| **3. Vận dụng** | **Bài 4 (Tr.23)**  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án:  - So sánh các phân số với nhau: ; và  - Chọn ra phân số lớn nhất ; phân số bé nhất  + Trình bày câu trả lời:  Cây lúa chiếm nhiều diện tích nhất.  Cây khoai chiếm ít diện tích nhất.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TOÁN**

**TIẾT 107: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

**TOÁN**

**TIẾT 107: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Biết so sánh hai phân số khác mẫu số (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- SGK, giáo án. Hình ảnh, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, VBT, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức cho HS xem tranh khởi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu) nhận biết vấn đề: “Để biết phần bánh còn lại của bạn nào nhiều hơn, cần so sánh hai phân số và  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát  - HS lắng nghe. |
| **2.Khám phá** | **Hoạt động 1. Ví dụ: So sánh hai phân số và .**  - GV yêu cầu HS đưa ra 2 băng giấy đã chuẩn bị sẵn.  - GV cho HS hoạt động nhóm 4 và yêu cầu HS tô màu băng giấy như sau:  - Tô màu vào băng giấy thứ nhất.  - Tô màu vào băng giấy thứ hai.  + So sánh phần được tô màu ở hai băng giấy?  + Em có nhận xét gì về băng giấy và băng giấy?  + Vậy và , phân số nào lớn hơn?  - GV nhận xét, kết luận | - HS thực hiện.  - HS hoạt động nhóm và tìm ra cách giải quyết vấn đề:  + Băng giấy thứ hai được tô màu nhiều hơn băng giấy thứ nhất.  + băng giấy ngắn hơn băng giấy.  + < hay >  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Cách so sánh hai phân số khác mẫu số.**  - GV đưa ra hai phân số và  - Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này?  - GV hướng dẫn HS so sánh bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số.  - GV nhận xét, chốt quy tắc. Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như sau:  + Bước 1: Quy đồng mẫu số hai phân số để chúng có cùng MS.  + Bước 2: So sánh các tử số của hai phân số mới có cùng mẫu số | - HS quan sát  + Mẫu số của hai phân số khác nhau.  - HS lắng nghe, đọc thông tin trong SGK và trả lời:  - HS quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số và .  - Ta làm qua hai bước:  + Bước 1: Quy đồng mẫu số hai phân số đê chúng có cùng mẫu số  = = và giữ nguyên phân số  + Bước 2: So sánh các tử số của chúng  Ta có: < . Vậy <  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr. 25)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời 1 vài HS nhắc lại cách so sánh hai phân số khác mẫu số.  - GV yêu cầu cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  - GV nhận xét, chữa bài | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS nhắc lại.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  a, và  = = và giữ nguyên phân số  Vì > nên >  b, và  = = và giữ nguyên phân số  Vì > nên >  c, và  = = và giữ nguyên phân số  Vì < nên <  - Một số HS khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng** | -GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hoa ăn cái bánh, Huệ ăn cái bánh đó. Vậy ai ăn nhiều bánh hơn?  - GV mời một số em tính và đưa ra kết quả.  + Đáp án: Hoa ăn nhiều bánh hơn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 17/2/2025*

*Ngày giảng: (Thứ Tư) 19/2/2025*

**TOÁN**

**TIẾT 108: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- SGK, giáo án. Hình ảnh, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, VBT, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: Rút gọn rồi so sánh phân số: và  + Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: ;; .  - GV nhận xét, dẫn dắt vài bài học | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + =  + < < .  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **Bài 2 (Tr.25)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 3 trong phiếu bài tập.  - GV chữa bài, nhận xét | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  a, và  = =  Ta có < . Vậy <  b, và  = =  Ta có > . Vậy >  c, và  = =  Ta có > . Vậy >  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3 (Tr.25)**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Muốn xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì?  - Nêu lại cách so sánh hai phân số khác mẫu số?  - GV mời cả lớp làm việc nhóm  - GV nhận xét, chữa bài | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3  + Chúng ta phải so sánh các phân số với nhau.  - HS nhắc lại  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  a, ; và  = = ;  = =  Ta có < ; tức là <  Vậy các phân số được sắp xếp từ lớn đến bé là: ; ;  - Tương tự như ý a.  b, ; và  Vậy: ; ;  c, ; và  Vậy: ; |
| **Bài 4 (Tr. 25)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời HS làm việc cá nhân vào vở  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS thực hiện nhiệm vụ. 1 HS làm bảng phụ:  Bài giải:  + So sánh các phân số và  Ta có: = = .  Mà < nên <  + *Trả lời:* Thanh gỗ thứ nhất được lấy nhiều hơn.  - Một số HS khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng** | **Bài 5 (Tr.25)**  - GV gợi ý để HS suy nghĩ giải quyết bài toán theo hướng giải quyết một vấn đề thực tế mà không thuần túy tính toán số học  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án:  Mỗi bạn đều còn lại chiếc bánh của mình, nhưng vì hai chiếc bánh không bằng nhau nên phần bánh hai bạn còn lại cũng không bằng nhau.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 18/2/2025*

*Ngày giảng: (Thứ Năm) 20/2/2025*

**TOÁN**

**TIẾT 109: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Củng cố về so sánh hai phân số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- SGK, giáo án. Hình ảnh, tư liệu bài học.

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, VBT, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: Quy đồng rồi so sánh phân số:  và  + Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: ;; .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + =  + < < .  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr.26)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời HS nhắc lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số  - GV mời cả lớp làm việc nhóm trong phiếu bài tập.  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả:  a, Vì 5 < 7 nên <  b, Vì 7 > 6 nên >  c, Vì 3 < 5 nên <  d, Vì 5 < 9 nên <  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2 (Tr.26)**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV nhận xét, đánh giá và yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai phân số khác mẫu số theo các bước:  + Quy đồng mẫu số hai phân số để chúng có cùng mẫu số.  + So sánh các tử số của hai phân số mới có cùng mẫu số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  a,  = =  Ta có > ; tức là >  - Tương tự như ý a.  b, Ta có < ; tức là <  c, Ta có > ; tức là >  d, Ta có > ; tức là >  - Đại diện nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3 (Tr.26)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  **a, >,<, =?**  - GV mời HS làm việc cá nhân vào vở  **b, Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:**  + , và ?  + ; và 1.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV uốn nắn, sửa chữa các sai sót cho HS (nếu có)  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS thực hiện nhiệm vụ. 1 HS làm bảng phụ:  < 1 ; > 1 ; = 1 ; >  - Cả lớp tiếp tục làm việc cá nhân  + Các phân số ; và có cùng mẫu số là 5. Mà 2 < 3 < 8 nên < <  Vì vậy, khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ta có: ; ;  + Ta thấy > 1 và < 1. Vì vậy, khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ta có: ; 1;  - Một số HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng** | -GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Bác Nam sử dụng diện tích mảnh vườn để trồng rau, diện tích mảnh vườn để trồng hoa. Hỏi diện tích đất trồng rau nhiều hơn hay diện tích trồng hoa nhiều hơn?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Diện tích trồng rau nhiều hơn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 19/2/2025*

*Ngày giảng: (Thứ Sáu) 21/2/2025*

**TOÁN**

**TIẾT 110: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Củng cố về so sánh hai phân số và so sánh phân số với 1.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- SGK, giáo án. Hình ảnh, tư liệu bài học.

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, VBT, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: Quy đồng rồi so sánh phân số:  và  + Câu 4: Phân số nào lớn hơn 1: ;; ; ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + >  + ;  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **Bài 4 (Tr.26)**  **a, Xếp các thẻ ghi phân số vào vị trí thích hợp trên tia số:**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 4.  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 3 để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:  - Xếp các thẻ ghi phân số vào vị trí thích hợp trên tia số    - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.  **b, Trong các phân số ở câu a, phân số nào bé hơn 1? Phân số nào lớn hơn 1?**  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 3 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm tiến hành chơi.  - HS căn cứ cào các “cột mốc” như ; 1; 2; 3 và các khoảng cách trên tia số để nhận biết vị trí tương ứng trên tia số của các phân số đã cho.  + Đáp án:  0; ; ; ; ; ; ;  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nêu yêu cầu  - HS trình bày kết quả  + Phân số bé hơn 1 là: ;  + Phân số lớn hơn 1 là: ; ; ; ;  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 5 (Tr.27)**  -GV mời HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV nhận xét, đánh giá. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  + So sánh các phân số ; ;  + Quy đồng mẫu số các phân số ; ; . Chọn mẫu chung là 8, ta có:  = = ; = =  + Ta có: > > nên > >  a, Vậy Linh đã đọc được nhiều trang sách hơn Khôi.  b, Trong ba bạn, Linh đã đọc được nhiều trang sách nhất.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng** | -GV tổ chức vận dụng bằng bài tập 6:  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  - Đáp án:  + Hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu xanh chiếm khoảng:  + Hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu tương chiếm khoảng  + So sánh: <  + Vậy hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu xanh ít hơn hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu tương.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 148 + 149: BÀI ĐỌC 3: SỰ THẬT LÀ THƯỚC ĐO CHÂN LÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ mắc phải. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của minh.

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** KHBD, giáo án. Tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, VBT, vở ghi, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (70’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật”.  - GV nêu cách chơi  Câu 1: Những chi tiết cho thấy ông Thức đã chủ động đề phòng tai nạn?  Câu 2: Ông Thức đã chấp nhận hi sinh để cứu đoàn tàu như thế nào?  Câu 3: Nêu nội dung bài đọc: Xả thân cứu đoàn tàu  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài. | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi, lần lượt trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: khoan thai, rắn rỏi, thể hiện thái độ kiên định của nhân vật chính- nhà thiên văn học Ga-li-lê  - GV chia đoạn: chia 4 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu ….bốn xăng - ti – mét  + Đoạn 2: Thất bại…của không khí  + Đoạn 3: Do bấy giờ … hiện nay  + Đoạn 4 đoạn còn lại  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Ga-li-lê, nản lòng, chân lí,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Lẽ ra,/ hai hòn đá phải rơi cùng một lúc,/ song do sức cản của không khí,/ hòn nặng rơi xuống trước hòn nhẹ/ khoảng ba, bốn xăng-ti-mét.//*  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  **\* Luyện đọc trong nhóm**  - Nhận xét tuyên dương  - GV mời HS đọc toàn bộ bài thơ. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - 1 HS đọc chú giải.  - Luyện đọc nhóm 2  - Đại diện một số nhóm đọc  - Nhận xét  - 1 HS đọc toàn bộ bài thơ. |
|  | **HĐ2. Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc toàn bài  + Câu 1: Vì sao Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật ?  + Câu 2: Nhờ đâu mà ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên?  + Câu 3: Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người như thế nào?  + Câu 4 Vì sao từ chỗ phản đối lí thuyết của Cô-péc-ních, Ga-li-lê lại tán thành ý kiến của nhà bác học này?  + Câu 5: Việc Ga-li-lê thừa nhận sai lâm của mình và kiên quyết bảo vệ lí thuyết của Cô-péc-ních nói lên điều gì về ông?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của minh.*** | - 1 HS đọc  + Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật vì ông thấy nghi ngờ về tác phẩm của A-ri-xtốt (người cho rằng vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ)  + Ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên nhờ: không hề nản chí sau thất bại lần đầu, mà kiên trì làm đi làm lại thí nghiệm nhiều lần.  + Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người thông minh, tài giỏi lại rất kiên trì và có sự quyết tâm cao độ với mục tiêu đã đặt ra, không bị thất bại làm chùn bước.  + Ga-li-lê tán thành ý kiến của nhà bác học Cô-péc-ních vì ông đã chế tạo ra kính viễn vọng, nhờ vậy mà ông nhận ra Trái Đất không đứng yên một chỗ, mà quay quanh Mặt Trời - điều Cô-péc-ních từng khẳng định.  - Ga-li-lê là người dũng cảm , khi thấy mình sai thì sẵn sàng sửa chữa sai lầm và khi ông nhận ra chân lí thì kiên quyết bảo vệ chân lí  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3. Luyện tập** | **HĐ3. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng Giọng khoan thai, rắn rỏi, thể hiện thái độ kiên định của nhân vật chính- nhà thiên văn học Ga-li-lê  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng** | - Bài đọc giúp e hiểu ra điều gì?  - Nhận xét  - GV nêu nhiệm vụ cho HS chuẩn bị cho tiết Em đọc sách báo: Mỗi em chuẩn bị một câu chuyện, một bài thơ, bài báo về lòng dũng cảm.  - GV nhận xét tiết dạy. | Phải dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của mình.  - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT (ÔN)**

**TIẾT 7. ÔN BÀI ĐỌC: SỰ THẬT LÀ THƯỚC ĐO CHÂN LÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- HS luyện đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ mắc phải. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của minh.

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** KHBD, giáo án. Tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, VBT, vở ghi, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (70’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi “Tìm nhà cho Thỏ”.  - GV nêu cách chơi  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài. | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi, lần lượt trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  **\* Luyện đọc trong nhóm**  - Nhận xét tuyên dương  - GV mời HS đọc toàn bộ bài. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc nhóm 2  - Đại diện một số nhóm đọc  - Nhận xét  - 1 HS đọc toàn bộ bài. |
|  | **HĐ2. Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc toàn bài  + Câu 1: Vì sao Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật ?  + Câu 2: Nhờ đâu mà ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên?  + Câu 3: Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người như thế nào?  + Câu 4: Vì sao từ chỗ phản đối lí thuyết của Cô-péc-ních, Ga-li-lê lại tán thành ý kiến của nhà bác học này?  + Câu 5: Việc Ga-li-lê thừa nhận sai lâm của mình và kiên quyết bảo vệ lí thuyết của Cô-péc-ních nói lên điều gì về ông?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học. | - 1 HS đọc  + Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật vì ông thấy nghi ngờ về tác phẩm của A-ri-xtốt (người cho rằng vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ)  + Ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên nhờ: không hề nản chí sau thất bại lần đầu, mà kiên trì làm đi làm lại thí nghiệm nhiều lần.  + Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người thông minh, tài giỏi lại rất kiên trì và có sự quyết tâm cao độ với mục tiêu đã đặt ra, không bị thất bại làm chùn bước.  + Ga-li-lê tán thành ý kiến của nhà bác học Cô-péc-ních vì ông đã chế tạo ra kính viễn vọng, nhờ vậy mà ông nhận ra Trái Đất không đứng yên một chỗ, mà quay quanh Mặt Trời - điều Cô-péc-ních từng khẳng định.  - Ga-li-lê là người dũng cảm, khi thấy mình sai thì sẵn sàng sửa chữa sai lầm và khi ông nhận ra chân lí thì kiên quyết bảo vệ chân lí  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3. Vận dụng** | - Bài đọc giúp e hiểu ra điều gì?  - Nhận xét  - GV nêu nhiệm vụ cho HS chuẩn bị cho tiết Em đọc sách báo: Mỗi em chuẩn bị một câu chuyện, một bài thơ, bài báo về lòng dũng cảm.  - GV nhận xét tiết dạy. | Phải dũng cảm bảo vệ chân lý, dũng cảm sửa đổi sai lầm của mình.  - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 150: BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Biết quan sát con vật để chuẩn bị viết bài văn miêu tả con vật.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp trong bài văn miêu tả con vật.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Thông qua bài học, biết yêu quý thiên nhiên, cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, vở viết, VBT, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát: Bài hát con vật.  - Trong bài hát có những con vật gì? Chúng có lợi ích gì?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | HS vận động theo bài hát  - Trong bài hát có các con mèo, chó, vịt…  **-** HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành** | **Bài tập 1**  - GV mời HS đọc bài trong SGK.  - GV giải nghĩa các từ: Tạp dề, vẩn quanh  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm, trả lời 3 câu hỏi:  **a.** Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về hình dáng con chim gáy? Để miêu tả được đúng, tác giả đã quan sát bằng cách nào?  **b)** Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về thói quen và hoạt động của con chim gáy? Để miêu tả được đúng, tác giả đã quan sát bằng những cách nào?  **c)** Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa như thế nào?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét | - HS đọc bài.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo hướng dẫn  **a)**Những đặc điểm nổi bật về hình dáng con chim gáy gồm:  + Con chim gáy hiền lành, béo nục  Đôi mắt nâu trầm ngâm  + Cái bụng mịn mượt….  → Tác giả quan sát bằng thị giác và thính giác  **b)**Những đặc điểm nổi bật về thói quen và hoạt động của con chim gáy gồm:  + Ngơ ngác nhìn ra xa  +Khi ngoài đồng đông người gặt thì chim gáy về, bay vẩn quanh vòng trên các ngọn tre, đủng đỉnh cất tiếng gáy thêm một hồi dài  + Thủng thỉnh bước ra, ưỡn cái ngực, lượn nhẹ xuống với cả đàn đường ăn….  → Tác giả quan sát bằng thị giác và thính giác  **c)**Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa một cách tinh tế:  - So sánh: cái đuôi lái lượn xòe như múa  - Nhân hóa:  + Gọi bằng cách từ ngữ chỉ người (anh chàng, chàng chim gáy)…  → Tất cả khắc họa loài chim gáy một cách sống động và thú vị.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài tập 2:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và xem Video  - Yêu cầu HS dựa và kết quả quan sát thảo luận nhóm đôi nói lại kết quả theo các gợi ý:  a) Em định tả con vật nào?  b) Em quán sát bằng những cách nào?  + Quan sát hình dáng, hoạt động của con vật bằng mắt (hoặc bằng tay, nếu có thể)  + Cảm nhận tiếng kêu của con vật bằng tai, bằng mắt  c) Ghi lại vắn tắt kết quả quan sát  - Gọi HS báo cáo kết quả  - Nhận xét | - HS đọc yêu cầu  Quan sát  - HS thảo luận  - HS báo cáo |
| **3. Vận dụng** | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai thông minh hơn”  - GV nêu luật chơi  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS lắng nghe và chơi trò chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 151: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nhớ nội dung, giới thiệu câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm dũng cảm.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo)

- Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, biết bảo vệ cái đúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK, VBT, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức cho HS kể tên các anh hùng nhỏ tuổi mà e biết?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - HS kể: Chị Võ Thị Sáu, Anh Kim Đồng…  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **HĐ1. Kể chuyện trong nhóm**  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2: Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  **HĐ2. Kể chuyện trước lớp.**  - GV mời một số HS giới thiệu.  - Hướng dẫn HS ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét về lời kể và về ý kiến của bạn.  - Cả lớp nhận xét đặt câu hỏi trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong chuyện (nội dung bài thơ, bài văn, bài báo).  - Kiểm tra vở ghi của HS  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau những câu chuyện, bài thơ đã chuẩn bị.  - HS giới thiệu  - Lắng nghe  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng** | - GV nhắc học sinh biết yêu thương quý trọng con người, biết bảo vệ cái đúng, biết nhận lỗi và sửa lỗi…  - Về nhà kể lại các câu chuyện đã được nghe trong giờ học cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 152. BÀI ĐỌC 4: NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn, toàn bài đọc. Hiểu được ý nghĩa của bài: Khen ngợi nhân vật “Chú lính nhỏ” dung cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.

- Yêu thích hình ảnh “chú lính nhỏ” trong bài đọc.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, VBT, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - Yêu cầu HS vận động theo bài hát Kim Đồng- Nhạc và lời Phong Nhã  - Bài hát hát về anh hùng nhỏ tuổi nào?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | HS vỗ tay theo bài hát  + Anh Kim Đồng  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc bài  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự  + Đoạn 1: Từ đầu đến…. lao ra khỏi vườn.  + Đoạn 2: Từ Giờ học hôm sau đến… luống hoa.  + Đoạn 3: Từ Khi tất cả đến… hết.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nứa tép, ô quả trám, loạt đạn, thủ lĩnh, quả quyết, khoát tay.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  + Vượt rào,/ bắt sống nó!//  + Chỉ những thằng hèn mới chui //  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  \* Luyện đọc nhóm  - Gọi nhóm thi đọc  - GV mời HS đọc toàn bộ bài đọc | - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo bài đọc  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 3 HS đọc nối tiếp theo bài đọc  - 1 HS đọc chú giải  - Luyện đoc nhóm 3  - 3 nhóm đọc bài  - 1 HS đọc toàn bộ bài thơ. |
|  | **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời HS đọc toàn bài  + Câu 1: Em hiểu “viên tướng” và “những người lính” trong bài là những ai?  + Câu 2: Vì sao “viên tướng” không đồng ý chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào ?  + Câu 3: Quyết định leo lên hàng rào gây ra hậu quả gì?  + Câu 4: Khi thầy giáo hỏi “chú lính nhỏ” và các bạn trong “đội quân” thể hiện thái độ khác nhau như thế nào?  + Câu 5: Vì sao tác giả lại gọi “chú lính nhỏ” là “người chỉ huy dung cảm”  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (em đã bảo giờ mắc lỗi? em đã biết nhận lỗi và sửa lỗi chưa?)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài học. | - HS trả lời các câu hỏi:  + “viên tướng” và “những người lính” trong bài là các bạn nhỏ chơi đánh trận giả ở vườn trường.  + Vì “viên tướng” cho rằng chui như vậy là hèn.  + Các bạn nhỏ đã làm đổ hang rào, giập luống hoa mười giờ trong vườn trường.  + “Chú lính nhỏ” muốn nhận khuyết điểm, còn các bạn lại muốn giấu.  - “Chú lính nhỏ” dũng cảm đã nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục ....  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung |
| **3. Luyện tập** | **HĐ3. Đọc nâng cao**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm đoạn 3 của bài.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng** | - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**KHOA HỌC**

**BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.

- Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.

- Biết vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm từ đó nêu được một số cách bảo quản thực phẩm.

- Hoàn thành nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia các hoạt động; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

**-** SGK, giáo án. Hình ảnh, tư liệu bài học

**2. Chuẩn bị của HS:**

**-** SGK , vở , bút ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | **-** Trò chơi nhìn hình đoán chữ:  - GV đưa ra hình ảnh các loai nấm học sinh sẽ đoán tên các loại nấm.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Nấm men dùng trong chế biến thực phẩm:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, cùng chia sẻ về nhiệm vụ mà GV đã giao cho các em về nhà tìm hiểu nguyên liệu nào cần có để làm bánh mì?  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ các thông tin.  - Khám phá lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm?  - GV mời 1 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 4 và 5, chia sẻ những loại nấm men nào dùng trong chế biến thực phẩm.  Quan sát mục 2 SGK trang 67:  1. Cho biết những loại nấm men nào dùng trong chế biến thực phẩm.  - Nấm men bánh mì gồm có : Men tươi và men khô  - Nấm men rượu.  2. Tại sao phải trộn nấm men bánh mì vào bột mì?  - GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét.  - GV chốt lại tên gọi các loại nấm men dùng trong chế biến thực phẩm:  + Nấm men bánh mì gồm có: Men tươi và men khô  + Nấm men rượu.  - GV chia lớp thành 3 nhóm, thi đua dán những hình ảnh đã sưu tầm về một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến và hướng dẫn cách tiến hành.  - GV yêu cầu các nhóm dán đúng hình ảnh đã ghi tên thực phẩm  - GV cho 1 – 2 nhóm trình bày và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần thi đua của các nhóm, nhận xét. | - HS thảo luận  - Vì sao cho nấm men làm bánh mì vào bột làm bánh mì?  - HS trả lời.  - HS thảo luận, chia sẻ nội dung tìm hiểu câu hỏi khám phá SGK trang 67:  + Hình 1: Hỏi trực tiếp  + Hình 2: Thực hành trải nghiệm  + Hình 3:Tìm hiểu qua internet.    - Các nhóm báo cáo, nhận xét  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS quan sát Hình 4 và 5, trả lời các câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 67-68:  Học sinh thảo luận, trả lời và nhận xét        - HS trình bày    - HS lắng nghe, chữa bài    - HS lắng nghe tiếp thu, ghi chép.      - HS tạo nhóm, lắng nghe GV hướng dẫn và thi đua.        - Các nhóm cùng thi đua  - HS đại diện nhóm trình bày, nhận xét chéo.    - HS lắng nghe. |
|  | **HĐ2: Nấm mốc gây hỏng thực phẩm**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, tìm hiểu những thực phẩm nào bị nhiễm nấm mốc theo hình ảnh 6-7-8-9-10-11-12-13 SGK trang 68  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại thông tin. | - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  + Đại diện nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng** | **\*Sử dụng Kỹ thuật “Hoàn tất một nhiệm vụ”**  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. Điều gì xãy ra nếu chúng ta ăn phải những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?  2. Hãy nêu một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?  3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần làm gì?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương   * GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở * GV giao nhiệm vụ về nhà và dăn dò tìm hiểu tiết 2. * GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà.   + Nhóm 1 + 2: Chọn 2 quả dâu chín như nhau và đặt mỗi quả vào một hộp nhựa. 1 hộp để ở trên bàn, 1 hộp để trong ngăn mát tủ lạnh. Sau 3 ngày quan sát 2 quả dâu.  + Nhóm 3 – 4: Chọn 1 quả bắp tươi, 1 quả khô cho vào 2 hộp nhựa để trên bàn. Sau 7 ngày quan sát. | **-**HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận trả lời câu hỏi:  1.Khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy  2. Một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc: Đau bụng quằn quại, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, sốt, đau đầu.  3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần: tự gây nôn để nôn hết thức ăn bị nhiễm khuẩn đã được đưa vào cơ thể. Sau đó, bệnh nhân nên uống Oresol để bù điện giải, rồi chuyển ngay đến cơ sở y tế gần nhất để xử lý kịp thời.  HS trả lời câu hỏi, nhận xét |

**KHOA HỌC**

**BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.

- Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.

- Biết vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm từ đó nêu được một số cách bảo quản thực phẩm.

- Hoàn thành nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia các hoạt động; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

**-** SGK, giáo án. Hình ảnh, tư liệu bài dạy.

**2. Chuẩn bị của HS**

**-** SGK , vở , bút ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | **-** Trò chơi nhìn hình đoán chữ:  - GV đưa ra hình ảnh các loai nấm học sinh sẽ đoán tên các loại nấm.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Một số cách bảo quản thực phẩm không bị ô nhiễm nấm mốc**  **\*Sử dụng Kỹ thuật giao nhiệm vụ**  - GV đã giao nhiệm vụ cho HS thí nghiệm tại nhà trong buổi học trước.  - GV mời các nhóm cùng chia sẻ về kết quả thí nghiệm của nhóm mình, mời đại diện các nhóm nêu kết quả  - GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương | - HS thí nghiệm tại nhà  - HS cùng chia sẻ kết quả thí nghiệm của nhóm, nhận xét. |
| **3. Luyện tập** | - GV cho HS thảo luận nhóm đôi cấu hỏi 2 SGK trang 70 hãy cho biết các thực phẩm trong những hình dưới đây được bảo quản bằng cách nào để tránh bị nhiễm nấm mốc?  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác chú ý lắng nghe nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn kể tốt, chuyển sang hoạt động tiếp theo  - Gia đình em thường bảo quản thực phẩm bằng cách nào để tránh bị nhiễm mốc? Nêu ví dụ  - GV nhận xét, cung cấp thông tin nhắc nhở.  - GV nêu kiến thức chủ yếu của bài học. | - HS thảo luận đưa ra cách bảo quản thức ăn để tránh bị nhiễm nấm mốc  - Lên men thực phẩm (làm siro dâu)  - Ướp đá (cá)  - Cho vào tủ lạnh (rau củ, nước hoa quả)  - Phơi khô (bánh tráng)  HS đưa ra câu trả lời  - Phơi khô: thóc, lạc, ngô...  - Cấp đông, ướp muối: thịt, cá...  - Lên men: muối chua dưa cải, làm siro mơ....  - HS đọc lại phần thông tin nhắc nhỡ.  - HS đọc lại kiến thức chủ yếu của bài học |
| **4. Vận dụng** | **-** Hãy nêu một số cách bảo quản thực phẩm ?  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở HS xem lại kiến thức đã học, chuẩn bị bài sau. | - Một số cách bảo quản thực phẩm không bị nhiễm mốc như làm lạnh, phơi hoặc sấy khô, ướp muối,…  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 9: EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè.

- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.

- Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- SGK, giáo án. Hình ảnh, tư liệu bài học

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi “*Bắn tên”* để khởi động bài học.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS nghe tên và lựa chọn từ láy âm đầu phù hợp với tên tương ứng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp quan sát tranh,kể lại câu chuyện “ *Mình là bạn bè*”và trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét.  a) *Hào đã chủ động thiết lập quan hệ bạn bè như thế nào?*  b) *Theo em, vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè?*  - *Em đã có nhiều bạn chưa? Em có muốn thiết lập quan hệ bạn bè không?*  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và 1-2 HS kể lại câu chuyện.  - HS khác nhận xét.  - Hào đã chủ động làm quen bằng cách chào hỏi, tự giới thiệu về bản thân (tên gì, học lớp nào,..) và đề nghị được chơi đá bóng cùng bạn.  - Thiết quan hệ bạn bè giúp chúng ta có thêm những người bạn mới để cùng học, ,..  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **HĐ2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 cùng nhau trao đổi và trả lời các câu hỏi sau:  a. Các bạn trong tranh đã dùng những cách nào để thiết lập quan hệ bạn bè?  b. Em hãy kể thêm một số cách khác để thiết lập quan hệ bạn bè?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. *+ Tranh 1: Chủ động chào hỏi.*  *+ Tranh 2: Tự giới thiệu về bản thân.*  *+ Tranh 3: Đề nghị giúp đỡ bạn mới.*  *+ Tranh 4: Chia sẻ đam mê, sở thích.*  *+ Tranh 5: Tham gia hoạt động chung.*  b. HS nêu được một số cách thiết lập quan hệ bạn bè như: *tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, võ thuật, bóng đá,..*  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập** | **HĐ3: Bày tỏ ý kiến**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với các lời nói và việc làm của các bạn và giải thích.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm của các bạn và giải thích.  + Em đồng tình với ý kiến a, b, e vì đây là những cách thiết lập quan hệ bạn bè đơn giản và hiệu quả.  + Em không đồng tình với ý kiến c, d vì đây là suy nghĩ và hành động chưa phù hợp, bạn Hoàng và bạn Thảo chưa hiểu được vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè một cách đúng đắn.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 13: CỐ ĐÔ HUẾ (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Mô tả được vể đẹp của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn,…

- Tự hào về cảnh đẹp, về lịch sử quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** - KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:** - Chuẩn bị giấy, tranh ảnh, … để thiết kế bưu thiếp chủ đề Cố đô Huế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV yêu cầu HS kể lại các câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - 2-3 HS kể.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Đề xuất biện pháp bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế đô thị hóa**  - GV huớng dẫn HS làm việc nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn. Khai thác thông tin, hình ảnh trong mục 4, trang 74-75 SGK để đề xuất biện pháp nhằm bảo tồn, gìn giữ giá trị của Cố đô Huế trước tác động của thời gian và quá trình đô thị hóa.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  sản phẩm theo gợi ý bên dưới  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS sinh hoạt nhóm 6 trả lời câu hỏi  - Một số biện pháp bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế:  + Sử dụng khoa học, công nghệ trong bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích.  + Hạn chế các phương tiện vào Đại Nội.  + Trồng thêm cây xanh.  ….  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Khách du lịch cần giữ gìn vệ sinh sạch sẽ khi tham quan.  + Không vứt rác bừa bãi.  + Đi tham quan, tìm hiểu các di tích, di sản văn hóa.  + Tham gia các lễ hội truyền thống.....  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập** | **HĐ2. Tại sao phải bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế**  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Tại sao phải bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế?    - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét, kết luận | - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Cố đô Huế là quần thể di tích chứa đựng nhiều giá trị lớn về lịch sử và văn hóa của dân tộc Việt Nam.  + Do thời gian và quá trình đô thị hoá cùng với những ảnh hưởng của thiên tai đã khiến nhiều di tích ở Cố đô Huế bị xuống cấp.  - Đại diện báo cáo  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng** | - GV mời HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu sau:  Thiết kế bưu thiếp chủ đề Cố đô Huế theo gợi ý.  - GV mời HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị để lên bàn  **-** GV chiếubưu thiếp sưu tầm được cho HS quan sát và nhận xét.  - Yêu cầu HS thực hành cá nhân. GV quan sát giúp đỡ HS.  - GV mời HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của mình.  - Nhận xét, khen ngợi HS có bưu thiếp đẹp.  - Nhận xét tiết học, dặn HS về tiếp tục hoàn thành bưu thiếp. | - Học sinh lắng nghe nắm yêu cầu  - Đọc gợi ý  - HS chuẩn bị đồ dùng  - HS quan sát, nhận xét mặt trước và mặt sau của bưu thiếp.  - HS thực hành làm bưu thiếp  - Đại diện các tổ trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 13: CỐ ĐÔ HUẾ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Mô tả được vể đẹp của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn,…

- Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế.

- Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế.

- Tự hào về cảnh đẹp, về lịch sử quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài học.

**2. Chuẩn bị của HS**

**-** SGK, VBT, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS nghe bài hát “Huế tình yêu của tôi” <https://youtu.be/jnr_f4fvzQ>0  + Bài hát ca ngợi vẻ đẹp ở đâu các em?  + Giai điệu của bài hát như thế nào ?  + Em hãy nêu lại vẻ đẹp của Cố đô Huế.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài học. | + Vẻ đẹp của Huế  + Hay, thiết tha.  + 1 HS nêu, HS cả lớp nghe và nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Kể lại một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế**  - GV mời HS làm việc cá nhân, đọc thông tin mục 3 về các câu chuyện lịch sử.  - GV mời một số HS có năng khiếu kể chuyện lên kể trước lớp. Sau mỗi câu chuyện kể. GV có thể đặt các câu hỏi và yêu câu HS trả lời:  + Câu chuyên kể về ai?  + Điều gì đã xảy ra trong câu chuyện?  + Tại sao điều đó lại diễn ra?  + Em học được điều gì từ (các) nhân vật trong câu chuyện?,..  - Mời HS khác nhận xét bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có giọng kể hay, biết kết hợp giọng nhân vật… | - 2 HS đọc, cả lớp theo dõi.  - Đại diện HS trình bày trước lớp  + Câu chuyện kể về Hoàng Thái hậu Từ Dũ và vua Tự Đức.  + Có lần vua Tự Đức mải vui mà bỏ việc triều chính, khi trở về có đến xin lỗi mẹ, nhưng bà cho người đóng cửa cung Diên Thọ không cho vào.  + Vì nước đang có rất nhiều việc rối, Hoàng đế đã không lo lắng mà còn vui chơi được sao? Biết lỗi với ta chỉ là phụ, biết lỗi với dân mới là chính.  + Hoàng Thái Hậu Từ Dũ dạy con rất nghiêm khắc bà là một người phụ nữ yêu nước, thương dân.  - HS theo dõi, nhận xét bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Luyện tập** | **HĐ2: Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế mà em biết.**  - GV mời HS cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau chia sẻ những câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế ngoài SGK mà em đã tìm hiểu được.  - GV mời các nhóm chọn câu chuyện hay và ý nghĩa nhất chia sẻ trước lớp.  - Gv mời HS nhận xét nhóm bạn  + Em học tập được điều gì qua câu chuyện bạn vừa kể?  - GV nhận xét tuyên dương | - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, kể cho nhau nghe.  - Các nhóm lựa chọn câu chuyện và chia sẻ trước lớp.  - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS nêu theo cảm nhận  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | **GV giới thiệu thêm Phu Văn Lâu (Lầu Phu Văn) - công trình được in trên mặt sau tờ tiền mệnh giá 50 000 đồng.**  *Mặt sau của tờ tiền mệnh giá 50 000 đồng có in phong cảnh của di tích Phu Văn*  *Lâu, một trong những biểu tượng tiêu biểu của Kinh thành Huế. Phu Văn Lâu nằm ở phía trước bên ngoài của Kinh thành Huế, cách Đại Nội khoảng 700 m, đối diện Ngọ Môn Huế. Toà lầu này dùng làm nơi niêm yết các văn bản (những chiếu chỉ của nhà vua hay bảng kết quả các cuộc thi Hội, thi Đình) mà triêu đình nhà Nguyễn cần bố cáo cho thần dân được biết. Ngoài ra, đây cũng là nơi triều đình tổ chức các cuộc lễ khánh hỉ mang tính quốc gia có sự hiện diện của nhà vua, triều thần và dân chúng.* | | |
|  | - GV mời HS chia sẻ với bạn những hiểu biết của em về Cố đô Huế (được công nhận di sản văn hóa thế giới…..)  - Nhận xét, khen ngợi HS.  - Còn thời gian, GV chiếu video về Cố đô Huế khu di tích được UNESCO công nhận là di sản thế giới 1993.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - Học sinh nối tiếp chia sẻ theo hiểu biết  - Được UNESCO công nhận là di sản thế giới và khu vực.  + Là khu du lịch đẹp...  + Festival Huế được tổ chức rất lớn năm 2020......  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 16/2/2025*

*Ngày giảng: (Thứ Ba) 18/2/2025*

**CÔNG NGHỆ**

**Bài 9: LẮP GHÉP MÔ HÌNH CÁI ĐU (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nhận biết được các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu.

- Lựa chọn được dụng cụ và chi tiết để lắp ghép mô hình cái đu đúng yêu cầu.

- Sử dụng được một số dụng cụ và chi tiết để lắp ghép được từng bước mô hình cái đu theo hướng dẫn.

- Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK, bộ lắp ghép

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS quan sát hình trang 45 SGK:  + Sản phẩm này tên là gì?  + Chơi sản phẩm đó như thế nào?  - Yêu cầu HS quan sát các mô hình cái đu và cho biết cái đu nào được lắp ghép bằng bộ lắp ghép.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt HS cùng tìm hiểu cách lắp ghép mô hình cái đu bằng bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật. | + Cái đu  + HS bày tỏ.  - HS quan sát và trả lời.  - Hình 2.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1***:* **Xác định bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu.**  - Yêu cầu HS quan sát sản phẩm mẫu, đọc nội dung mục A. Sản phẩm mẫu trang 45 SGK:  + Em hãy nêu tên các bộ phận chính của mô hình cái đu.  + Hãy nêu yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu.  - GV nhận xét, KL. | - HS quan sát sản phẩm mẫu, đọc nọi dung theo yêu cầu.  - Đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  + Mô hình cái đu gồm giá đỡ cái đu và ghế cái đu.  + Yêu cầu của sản phẩm là: lắp ghép đầy đủ, đúng các chi tiết; mối ghép giữa các chi tiết chắc chắn; ghế cái đu cũng chuyển động được. |
|  | **HĐ2. Chuẩn bị dụng cụ, chi tiết để lắp ghép mô hình cái đu**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, yêu cầu HS quan sát sản phẩm mẫu, hình ảnh các dụng cụ, chi tiết gợi ý trong SGK, thảo luận lựa chọn chi tiết, dụng cụ và lấy đúng số lượng cần thiết.  - GV cùng HS thống nhất về số lượng các dụng cụ, chi tiết cần thiết để lắp ghép mô hình cái đu. | - HS thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu. Các nhóm chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, chi tiết để lắp ghép mô hình cái đu.  Đại diện nhóm báo cáo trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS sắp xếp ở từng khu vực khác nhau để dễ quan sát và dễ lấy. |
| **3. Thực hành** | **HĐ3: Lắp ghép mô hình cái đu theo hướng dẫn**  - GV chiếu video lắp ghép sản phẩm mẫu để HS quan sát.  - Yêu cầu HS quan sát các bước trong SGK, nêu lần lượt các bước lắp ghép mô hình cái đu.  - GV trình chiếu các bước lắp ghép mô hình cái đu như SGK.  *\* Bước 1:* Lắp ghép bộ phận giá đỡ cái đu  - Lắp ghép chân đỡ  + Lắp ghép thanh đỡ ngang  + Lắp ghép thanh giằng để được giá đỡ cái đu.  + Để lắp giá đỡ đu cần có những chi tiết nào?  + Khi lắp giá đỡ đu cần chú ý điều gì?  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện thao tác  *\*Bước 2:* Lắp ghép bộ phận ghế cái đu  + Lắp ghép thành sau của ghế ngồi  + Sử dụng tấm nhỏ làm mặt ghế ngồi. Lắp ghép thành sau và tay cầm với mặt ghế ngồi.  + Lắp trục vào tay cầm  + Lắp cặp móc treo vào trục để được ghế cái đu  - Cho HS quan sát sau đó 1 HS lên thực hiện  - Để cố định trục đu cần bao nhiêu vòng hãm?  *\*Bước 3:* Lắp ghép các bộ phận để tạo thành mô hình cái đu: Lắp ghép ghế cái đu và giá đỡ cái đu lại với nhau để được mô hình cái đu hàon thiện.  - GV làm mẫu, kiểm tra sự dao động của cái đu.  *\*Bước 4:* Kiểm tra mô hình lắp ghép  Đẩy nhẹ vào ghế cái đu, quan sát ghế cái đu chuyển động.  - GV sử dụng các dụng cụ, chi tiết đã lựa chọn làm mẫu từng bước lắp ghép mô hình cái đu.  - Hai bộ phận chính của cái đu sẽ được ghép với nhau bằng chi tiết nào?  \* Tháo các chi tiết.  - Tháo từng bộ phận sau đó mới tháo từng chi tiết chi tiết nào lắp sau tháo trước và xếp gọn vào hộp. | - HS quan sát, ghi nhanh lại các bước.  - HS quan sát các hình và nêu trước lớp.  - HS quan sát các bước trên màn hình.  2 HS đọc lại các bước lắp ghép mô hình cái đu.  - HS nêu: 4 cọc đu, thanh thẳng 11 lỗ, giá đỡ trục đu.  - Chú ý vị trí trong ngoài của thanh thẳng 11 lỗ và thanh chữ U dài.  - Lớp theo dõi, nhắc lại.  - 1 HS thực hiện theo yêu cầu  - 4 vòng hãm  - HS quan sát, 2 HS lên kiểm tra.  - HS quan sát.  - Hai bộ phận chính của cái đu sẽ được ghép với nhau bằng ốc và vít ngắn. |
|  | - GV mời HS chia sẻ về các bước lắp ghép mô hình cái đu.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà: Chuẩn bị bộ đồ dùng kĩ thuật để giờ sau thực hành. | - Học sinh tham gia chia sẻ trước lớp.  - HS khác lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**CÔNG NGHỆ**

**Bài 9: LẮP GHÉP MÔ HÌNH CÁI ĐU (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nhận biết được các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu.

- Lựa chọn được dụng cụ và chi tiết để lắp ghép mô hình cái đu đúng yêu cầu.

- Sử dụng được một số dụng cụ và chi tiết để lắp ghép được từng bước mô hình cái đu theo hướng dẫn.

- Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy.

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, bộ lắp ghép

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" để nối tiếp nhau nêu các bước lắp ghép mô hình cái đu.  - GV nhận xét, tuyên dương HS,  - GV trình chiếu lại các bước lắp ghép mô hình cái đu.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt HS vào bài. | - HS chơi trò chơi.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành** | **HĐ1. Thực hành lắp ghép mô hình cái đu**  - GV cho HS thực hành theo nhóm 6 HS. Yêu cầu mỗi nhóm chuẩn bị đầy đủ số lượng các dụng cụ, chi tiết cho tất cả các thành viên trong nhóm sử dụng.  - Yêu cầu mỗi HS tự làm một sản phẩm theo các bước cho trước. Các thành viên trong nhóm có thể thảo luận các bước.  - GV lưu ý một số thao tác khó với HS, giúp đỡ HS khi thực hành:  + Bước 1: Dùng vít ngắn để ghép thao tác 1 và 2, thao tác 3 phải dùng vít nhỡ vì phải ghép 3 chi tiết.  + Bước 2 (thao tác 2): Lắp ghép thành sau và tay cầm với mặt ghế ngồi (chú ý vị trí các thanh lỗ 7 lỗ).  + Bước 2 (thao tác 3): Lắp trục vào tay cầm thứ tự: Đưa một đầu trục qua 2 thanh 7 lỗ, sau đó lồng 2 vòng hãm rồi xuyên qua 2 thanh 7 lỗ còn lại. Lắp 2 vòng hãm vào 2 đầu trục rồi đẩy các vòng hãm về đúng vị trí như trong hình của SGK.  - GV nhắc HS khi hoàn thành sản phẩm, HS chơi thử mô hình cái đu, điều chỉnh để cái đu hoạt động tốt. | - HS thực hành nhóm 6.  - HS chuẩn bị theo yêu cầu.  - HS thực hiện. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau cùng thực hiện các bước đảm bảo yêu cầu kĩ thuật, thẩm mĩ.  - HS lưu ý khi thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện. |
|  | + GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của mình. Yêu cầu đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm mình do mình làm ra (tên sản phẩm, các bộ phận chính, hoạt động hoặc cách chơi,...)  GV trình chiếu tiêu chí đánh giá | + HS trưng bày sản phẩm trên mặt bàn của nhóm và giới thiệu sản phẩm. Các nhóm khác theo dõi nhận xét, đánh giá. |
|  | - GV nhận xét sản phẩm và thái độ làm việc của cả lớp, tổng kết đánh giá sản phẩm của từng HS, của cả nhóm. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm cho giờ thực hành lần sau. |
| **3. Vận dụng** | + GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và thống nhất cách chơi, luật chơi.  + Tổ chức cho HS chơi cả lớp.  + Nhận xét, đánh giá ý thức của HS.  + GV yêu cầu HS các nhóm tháo, sắp xếp, cất các chi tiết dụng cụ vào đúng vị trí trong hộp đựng của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.  - GV cung cấp thêm cho HS thông tin về vòng đu quay khổng lồ ở Mục "Em có biết?" trang 48 SGK, đồng thời trình chiếu hình vòng đu quay khổng lồ.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị đồ dùng để giờ sau tiếp tục thực hành. | + HS nêu cách chơi.  + HS chơi mô hình cái đu.  + Các nhóm thực hiện yêu cầu. Các nhóm khác kiểm tra và nhận xét chéo.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS nghe để thực hiện.  - HS nghe để thực hiện. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 66. SHL: TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Tích cực tham gia trò chơi *Giải ô chữ* về chủ đề *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*.

- Có thêm nhiều hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.

- Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.

- Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương.  - Mời học sinh nhận xét và nêu cảm xúc về các tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Trò chơi *Giải ô chữ*** | - GV xây dựng ô chữ về chủ đề Cảnh quan thiên nhiên quê hương đã thiết kế trong SGK trang 65.    - GV trình chiếu ô chữ bằng máy chiếu hoặc vẽ ô chữ lên bảng.  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng tham gia trò chơi.  - GV đưa lần lượt các câu hỏi:  1. Tỉnh nào ở trên cao nhưng không gập ghềnh?  2. Ai về Quảng Ngãi, Tam Kỳ, ghé qua đảo Lý, cảnh trời đẹp thay? Là đảo gì?  3. Đây là một mũi biển rất đẹp, vậy mà gọi tên không ai tới gần?  4. Việt Nam 63 tỉnh thành, tỉnh nào cực Bắc trên cùng Việt Nam?  5. Đây là một ngôi chùa lớn thuộc tỉnh Ninh Bình?  6. Đảo nào nước mắm lừng danh, Là đảo lớn nhất Việt Nam của mình, là đảo gì?  7. Đây là tên một quần đảo - nơi tham quan, lưu niệm về nữ anh hùng, liệt sĩ Võ Thị Sáu?  + Sau khi giải các ô chữ, các em thấy xuất hiện ở hàng dọc là chữ gì?  + Em đã đến được địa danh này chưa?  - GV giới thiệu một vài điều về Thác Bản Giốc  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những điều học được qua trò chơi  + Em đã được đến những địa danh nào nhắc tới trong ô chữ?  + Em nêu cảm xúc khi được đến những nơi đó?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - HS quan sát.  - HS thi đua giữa các tổ cho trò chơi thêm hấp dẫn.  - HS trả lời các câu hỏi:  1. Cao Bằng  2. Đảo Lí Sơn  3. Mũi Né  4. Hà Giang  5. Bái Đính  6. Phú Quốc  7. Côn Đảo  - Đó là Bản Giốc  - HS lắng nghe, quan sát  - HS chia sẻ |
| **3. Vận dụng** | - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ việc có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 153: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Tìm được một số từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ dũng cảm. Ghép được từ dũng cảm vào vị trí thích hợp trước hoặc sau một số từ ngữ đã cho.

- Hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm; đặt được một câu với từ ngữ đã cho về lòng dũng cảm.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập. Bồi dưỡng ý thức về lòng dũng cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi, yêu cầu học sinh kể tên câu chuyện, bài thơ nói về lòng dũng cảm.  - GV cùng trao đổi với HS để dẫn dắt vào bài. | - HS chơi trò chơi  - HS cùng trao đổi với GV  - HS lắng nghe. |
| **2.Khám phá** | **Bài 1**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và làm vào VBT.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và xếp các từ dũng cảm với từ ngữ đã cho.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 3**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng đọc thầm bài, thảo luận và ghép các thành ngữ với nghĩa phù hợp.  **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh- sẽ đúng”. GV chia 2 nhóm, mỗi nhóm 4 bạn. trong thời gian 1p, mỗi bạn sẽ lên ghép thành ngữ với nghĩa phù hợp. Đội nào nhanh và chính xác sẽ đúng.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4  - YC HS làm bài tập vào VBT  - GV gọi HS đọc bài làm trước lớp theo hàng dọc hoặc hàng ngang  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và làm vào VBT.  a) Các từ có nghĩa giống dũng cảm: gan dạ, anh hung, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, bạo gan, quả cảm.  b) Các từ có nghĩa trái ngược với dũng cảm: hèn, hèn nhát, nhát gan, nhút nhát.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Thêm vào phía sau từ ngữ đã cho: tinh thần dũng cảm, hành động dũng cảm, chiến sĩ dũng cảm.  + Thêm vào phía trước từ ngữ đã cho: dũng cảm xông lên, dũng cảm nhận khuyết điểm, dũng cảm cứu bạn, dũng cảm bảo vệ bạn, dũng cảm nói lên sự thật.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4 cùng đọc thầm, thảo luận.  - Tiến hành chơi trò chơi  a- 2; b- 3; c-4; d-1  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS tự chọn đề, làm bài cá nhân vào VBT.  - HS trình bày trước lớp.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng** | - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Hộp quà bí mật”.  + GV phổ biến cách chơi  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 154: GÓC SÁNG TẠO: GƯƠNG DŨNG CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Viết được đoạn văn theo 1 trong 2 đề.

- Biết cách trình bày và tham gia thảo luận.

- Phát triển năng lực văn học: Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được nhận thức và tình cảm của bản thân về PC của các nhân vật trong truyện và trong cuộc sống.

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK, VBT, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS khởi động theo nhạc.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS khởi động theo nhạc  **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **HĐ 1: Chọn một trong hai đề sau**  - Bài yêu cầu các em làm gì?  - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề bài phù hợp với bản thân  - GV quan sát, theo dõi và trả lời thắc mắc của HS (nếu có) | -1HS nêu  - 2Hs đọc cả 2 đề - Lớp đọc thầm.  - HS tự chọn đề làm  - HS làm bài |
|  | **HĐ2: Trình bày, thảo luận về đoạn văn đã viết**  - Mời một vài HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu đoạn viết của mình.  - Lưu ý: Trước khi đọc đoạn văn, các em nên cho biết mình chọn đề nào, viết về ai. Khi đọc, cần đọc to, rõ có những chỗ dừng lại, nhìn xuống lớp để thu hút sự chú ý của các bạn.  **HĐ3: Bình chọn**  - GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay (giơ tay hoặc vỗ tay bình chọn) theo các tiêu chí: người có đoạn văn hay, người có cách trình bày tốt, người có ý kiến hay trong thảo luận. Những sản phẩm nhận được tràng vỗ tay giòn giã nhất được đánh giá là “nhất”. | - HS đọc bài và giới thiệu.  - Lắng nghe, sau mỗi đoạn văn HS sẽ cũng nhau thảo luận đưa ra ý kiến, nhận xét  -  HS lắng nghe và thực hiện |
| **3. Vận dụng** | - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |